TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Vũ Ngọc Châu.
Các hội thẩm nhân dân: bà Hồ Thị Hải Thanh;
ông Lê Vĩnh Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Trần Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:* bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967;
Địa chỉ: số A ấp Đ, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.
- Bị đơn: ông Phạm Hùng M, sinh năm 1968;
Địa chỉ: thôn N xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:* bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hùng M tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 8 năm 1993, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung từ sau khi cưới nhau, đến năm 1999 thì hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay đã được 24 năm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị L làm đơn xin ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết.

Về tình cảm: bà Nguyễn Thị L xin được ly hôn ông Phạm Hùng M.

Về con chung: bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hùng M có 01 con chung là Phạm Thị Mỹ L1 sinh ngày 08/7/1994, cháu L1 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Bản tự khai ngày 10 tháng 5 năm 2024, ông Phạm Hùng M trình bày:* ông Phạm Hùng M và bà Nguyễn Thị L yêu nhau tự và đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào ngày 02 tháng 8 năm 1993, đăng ký tại Ủy ban nhân dân

phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1999. Nay bà L xin ly hôn thì ông M đồng ý ly hôn.

Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Mỹ L1 sinh ngày 08/7/1994, hiện con đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Toà triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà nhưng đương sự đều vắng mặt có lý do nên vi phạm quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hùng M là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu câu cầu của bà Nguyễn Thị L, xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Phạm Hùng M.

Về con chung: bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hùng M có 01 con chung là chị Phạm Thị Mỹ L1 sinh ngày 08/7/1994, chị L1 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp và Thẩm quyền giải quyết vụ án:* bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Phạm Hùng M; trú tại: thôn N xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị nên Toà án xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự nhưng bà L đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị không tiến hành tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên toà hôm nay bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hùng M đều vắng mặt nhưng bà L và ông M đã có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hùng M là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 02/8/1993. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân 24 năm (từ năm 1999 đến nay). Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà L đề nghị Toà án giải quyết cho bà L được ly hôn ông M. Ông Phạm Hùng M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Biên bản xác minh ngày 05/6/2024, tại Trưởng thôn và Trưởng ban Mặt trận thôn N, xã C nơi ông M đang sinh sống cho biết: ông Phạm Hùng M về sinh sống tại địa phương từ năm 2010 cho đến nay, nhưng ông M không sống chung với vợ là bà Nguyễn Thị L, bà L không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Hai vợ chồng sống ly thân, nguyên nhân thì địa phương không nắm rõ vì bà L không sinh sống tại địa phương. Nay bà L xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của bà L và ông M không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Phạm Hùng M.

[2.2] Về con chung: bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hùng M có 01 con chung là chị Phạm Thị Mỹ L1 sinh ngày 08/7/1994, chị L1 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* bà Nguyễn Thị L phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Phạm Hùng M.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/2023/0000080 ngày 10/5/2024 của

Chị cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (bà L đã nộp đủ án phí).

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND phường 10, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu